

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/DS-PT  
Ngày: 21 - 7 - 2022  
V/v Tranh chấp đòi bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Thanh Quốc**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Hải**

**Bà Hà Thị Phương Thanh**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Ngọc Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 06 năm 2022 về tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DSST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 166/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bào Th E**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu vực Th M, phường Thường Th, quận C Ră, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn:*

Ông **Bào Tấn Đ**, sinh năm 1966. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 122 ấp Xẻo M, xã Phụng H, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhứt B**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 06 khu vực Th H, phường Thường Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện ủy quyền cho bị đơn:* Ông **Lê Kh Đ**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 02 dãy B, Trần H N, phường H L, quận N K, thành phố Cần Thơ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Đình Th Th.**

Địa chỉ: Số 01 khu vực Th M, phường Th Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện ủy quyền:* Ông **Trương V B.** (vắng mặt)

Địa chỉ: 36 khu vực Th H, phường Thường Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

*Người làm chứng:*

1. Ông **Trương V B.** (vắng mặt)

Địa chỉ: 36 khu vực Th H, phường Th Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Trần Hữu Phước**, sinh năm 1974. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 296/59 khu vực A H, phường Ph Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Nguyễn Văn Khuyên**, sinh năm 1946. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Th H, phường Th Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

4. Ông **Trần Văn Khanh**, sinh năm 1950. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 107 khu vực Th H, phường Th Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

5. Ông **Trần V Ch**, sinh năm 1985. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 110A khu vực A P, phường Ph Th, quận C R, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Bào Th E kháng cáo

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2007, bà Bào Th E có thuê 100m<sup>2</sup> (Một trăm mét vuông) đất của Đình Thường Th và xây cất lên một căn nhà vật liệu cây tre lá tại địa chỉ Khu vực Th Mỹ, phường Thường Th, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Diện tích đất thuê nói trên, thực tế làm nơi sinh hoạt 40m<sup>2</sup>, phần 60m<sup>2</sup> để bàn ghế mua bán kinh doanh qua nhiều năm sử dụng đã bị hư hỏng.

Thuê thợ sắt xây cất gồm tiền công thợ và cả vật tư sắt, tấm lợp làm nên căn nhà trên diện tích 60m<sup>2</sup> với chi phí là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Ngày 10/12/2016, khi dựng nhà lên thì ông B ngăn cản, cho rằng đất này là của ông không phải đất của Đình Thường Th. Còn chính quyền địa phương thì

cho rằng việc xây cất bằng vật liệu cây tre lá như hiện trạng cũ thì được làm bình thường.

Ngày 18/12/2016, bà Th E thuê thợ vào gia công bao gồm vật tư, vật liệu như: Một bộ cột, kèo xiêng sanh bằng gỗ Bạch Đàn và bộ đòn tay tre giá tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) thì bị ông B và một số người lạ mặt dùng bạo lực với hung khí nguy hiểm khống chế, kéo rào bao chiếm phần đất diện tích 60m<sup>2</sup>, trong đó gồm có: 05 (Năm) cái ghế sắt trị giá mỗi cái là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng), 05 (Năm) chiếc võng trị giá mỗi chiếc là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), 01 (Một) chiếc xe đạp trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), 01 (Một) chiếc xe rửa trị giá 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng), và 01 (Một) cái bàn nhựa do ông B đập phá hư hỏng 100%, trị giá cái bàn này là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Nay thấy quyền lợi và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Nhứt B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản vật chất và thiệt hại do mất thu nhập với số tiền tổng cộng 930.160.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho nguyên đơn.

Ngày 19/01/2021, nguyên đơn có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Nhứt B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản vật chất và thiệt hại do mất thu nhập với số tiền tổng cộng 982.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi hai triệu đồng) cho nguyên đơn.

*Phía đại diện của bị đơn – ông Lê Khả Đoàn trình bày:*

Phần đất bà Bào Th E trình bày trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 do bà thuê của Đình Thường Th có diện tích 100m<sup>2</sup> (Theo Hợp đồng thuê mặt bằng ngày 01/8/2016). Số diện tích đất này nằm trong thửa đất số 03, diện tích 5900m<sup>2</sup>, loại đất lúa, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 62/GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp cho ông Nguyễn Nhứt B ngày 06/02/1991. Căn cứ Khoản 2 Điều 97 Luật đất đai năm 2013, phần đất bà Bào Th E sử dụng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Nhứt B.

Từ trước đến nay Nhà nước chưa có Quyết định nào thu hồi đất của ông B để giao cho Đình Thường Th sử dụng nên về cơ sở pháp lý không thuộc quyền sử dụng của Đình Thường Th (Theo Quyết định số 745/QĐUBND ngày 31/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có tổng diện tích 6.397,5m<sup>2</sup>; sơ đồ vị trí thể hiện không có phần đất bà Bào Th E sử dụng). Do đó, việc Ban trung đình Đình Thường Th lấy đất của ông B cho bà Th E thuê là trái quy định pháp luật.

Bà Bào Th E khởi kiện cho rằng ngày 10/12/2016, khi dựng nhà lên bị ông B ngăn cản gây thiệt hại cho bà về vật chất 106.160.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và thiệt hại do mất thu nhập 876.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng yêu cầu bồi thường với số tiền 982.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi hai triệu đồng) là hoàn toàn không đúng sự thật và không có cơ sở pháp lý.

Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Bà Bào Th E khởi kiện ngày 27/11/2020 (tính từ ngày 10/12/2016 đến ngày khởi kiện là 03 năm 11 tháng 17 ngày). Căn cứ quy định trên không còn thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện: Đình chỉ giải quyết vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng – ông Trương Vĩnh Bảo:*

Vào ngày 01/08/2016, Đình Thường Th và bà Bào Th E có ký hợp đồng cho thuê phần đất mà ông Nguyễn Thống Nhứt trả lại vào năm 2001, với diện tích 100m<sup>2</sup> khu vực Th Mỹ, phường Thường Th, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với giá 1.500.000 đồng/tháng. Vào ngày 10/12/2016, bà Th E có xin phép Đình và Phòng Văn hóa để thực hiện việc sửa chữa, buôn bán thì ông B và một số người dùng dao, móc tới tấn công và bao quanh khu đất này. Khi đó, Đình Thường Th xác định là đất của Đình nhưng ông B bất chấp cản ngăn. Vợ chồng bà Th E có ra thì ông B có nói nếu ai chống đối thì chém chết mẹ nó cho tao nên vợ chồng bà Th E hoảng sợ chạy trốn do đó phía ông đứng khoảng cách gần 10m nên ghe rõ và có chụp ảnh lại. Vài ngày sau thì Công an quận Cái Răng có vô làm việc với ông, ông có nói rõ những hành vi của ông B để xử lý. Việc ông B có gây ra những sự việc giống như ông Đ đã trình bày, gây thiệt hại cho bà Th E không buôn bán được cho đến nay. Hiện trạng phần đất ông B rào chắn vẫn còn. Bà Th E vẫn không đóng tiền thuê mặt bằng cho Đình.

*Phần trình bày của những người làm chứng:*

*Phần trình bày của ông Khuyên:* Ông không có quan hệ bà con gì với nguyên đơn và bị đơn, chỉ là hàng xóm với nguyên đơn. Từ trước đến nay ông không mâu thuẫn với nguyên đơn, còn với bị đơn trước đây có tranh chấp quyền sử dụng đất và được Tòa án giải quyết. Đối với phần tranh chấp của các đương sự thì ông chỉ biết là vào buổi sáng (ngày giờ thì không nhớ rõ) khi ông đang ở nhà thì có nghe tiếng cãi vả bên ngoài nên ông chạy ra xem thì thấy ông B đứng chống nạnh và có một người đàn ông tên Lực cầm dao và ông B kêu khoảng 05 – 06 người đàn ông khiêng lưới B40 để rào xung quanh đất, những người đàn ông này ông không biết họ tên. Ông chỉ chứng kiến nhiều đó thôi còn các việc khác thì hoàn toàn không biết. Ông cam kết lời trình bày của ông là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hiện nay, do tình hình sức khỏe của ông không đi lại được nhiều nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Phần trình bày của ông Chiến:* Ông không có quan hệ bà con gì với nguyên đơn và bị đơn, từ trước đến nay ông không có mâu thuẫn gì với nguyên đơn và bị đơn, ông chỉ là người thuê đất của đình ở gần phần đất nguyên đơn đang ở và có tranh chấp, khoảng 08 giờ sáng ngày 05/07/2017, thì ông có thấy ông B và con ông B tên là Lực, ông Lực có cầm cây dao đi cùng ba người đàn ông, ông không biết rõ họ tên tiến hành ngăn cản bà Th E xây dựng nhà, khoảng 16 giờ cùng ngày

thì ông B đem lưới B40 rào xung quanh phần đất nói trên. Ông chỉ chứng kiến nhiều đó thôi còn các việc khác thì hoàn toàn không biết. Ông cam kết lời trình bày của ông là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hiện nay, do công việc làm ăn nên không thể đi lại thường xuyên nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Phần trình bày của ông Phước:* Ông không có quan hệ bà con gì với nguyên đơn và bị đơn, từ trước đến nay ông không có mâu thuẫn gì với nguyên đơn và bị đơn, ông chạy xe ôm đậu trước cửa quán cà phê của nguyên đơn. Khoảng 08 giờ ngày 05/07/2017 thì ông thấy ông B và ông Lực đang cầm dao ngăn cản không cho bà Th E xây dựng nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông thấy ông B, ông Lực và khoảng 05 người lạ ông không biết rõ họ tên dùng lưới B40 rào xung quanh phần đất mà bà Th E đang xây dựng. Ông chỉ chứng kiến nhiều đó thôi còn các việc khác thì hoàn toàn không biết. Ông cam kết lời trình bày của ông là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hiện nay, do công việc làm ăn nên không thể đi lại thường xuyên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Phần trình bày của ông Trần Văn Khanh:* Khoảng 16 giờ ngày 05/07/2017, ông đang đậu xe ở trước quán cà phê Thiên Thanh chờ khách, thì nghe tiếng la thất thanh, um xùm nên ông bước lại gần để xem thì nhìn thấy có ông Nguyễn Nhất B đang đứng ở phần đất trống, cặp quán cà phê của bà Bào Th E la lối, chửi bới. Trong đó, có con ông Nguyễn Nhứt B tên là Nguyễn Tấn Lực tay cầm dao và một số người khác khoảng 05 người không biết tên, theo đó ông B và con ông B tên Lực đứng ra chỉ đạo một số người lạ mặt này dùng vật tư như: tol, sắt, gỗ, dùng đoàn phá bao chiếm lại phần đất trống này. Đồng thời, ông có đơn xin vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DSST ngày 22 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bào Th E về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 930.160.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) đối với bị đơn ông Nguyễn Nhứt B.

2. Về chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) và nguyên đơn đã thực hiện xong.

3. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 05/5/2022 của Bà Th E, không đồng ý toàn bộ Bản án sơ thẩm đã tuyên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện theo ủy quyền bị đơn ông Đoàn trình bày bị đơn không đồng ý bồi thường thiệt hại như yêu cầu của nguyên đơn. Ông Đoàn cho rằng ông Nguyễn Nhứt B không có gây thiệt hại cho nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:

Về hoạt động tố tụng:

Người hoạt động tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đại diện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phân tích chứng cứ, các tình tiết trong vụ án, căn cứ quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Bà Th E. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 42/2022/DS – ST ngày 22/04/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” và thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân quận Cái Răng là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cho rằng ông B biết phần đất mà bà Th E thuê không phải là của ông nhưng lại có hành vi ngăn cản xây dựng và có hành vi đồng dùng dao đâm dọa và đe dọa ngăn cản một cách trái pháp luật, trong khi đất bà Th E thuê được sự đồng ý của Đình Thường Th, tại bản án phúc thẩm do Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thì bà Th E vẫn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Trong khi Đình Thường Th đã quản lý phần đất mà bà Th E thuê mấy chục năm mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sở hữu tài sản của người dân phải được tôn trọng, ông B không có quyền ngăn cản và làm thiệt hại về tài sản. Tài sản của nguyên đơn bị thiệt hại thì có yêu cầu giám định nhưng không định giá được là do lỗi của cơ quan chuyên môn. Biên bản làm việc ngày 26/10/2017 đã thể hiện việc ông B có hành vi ngăn cản nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn chứng từ trước đó đã mua, không xác định được giá trị sử dụng còn lại tài sản nên chưa đủ cơ sở để thẩm định giá đối với số tài sản trên. Tòa án cấp sơ thẩm cũng yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp chứng từ thể hiện giá trị tài sản thời điểm mua để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại nhưng nguyên đơn cho rằng đã mua quá lâu không còn nên không thể cung cấp.

Mặc khác tại bản án phúc thẩm ngày 04/11/ 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ hiện nay đang có hiệu lực pháp luật đã tuyên công nhận cho ông B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 2143,4m<sup>2</sup> đất tại vị trí số 1 theo Mảnh trích đo địa chính số 303 ngày 19/4/2019 và phần diện tích đất còn lại tại vị trí số 2 theo Mảnh trích đo địa chính số 649 ngày 19/4/2019, chứ không có công nhận cho Đình Thường Th, mà vị trí số 02 theo Mảnh trích đo đã nêu công nhận cho ông B thì có một phần đất mà bà Th E cho rằng đang thuê.

Bà Bào Th E kháng cáo yêu cầu phía bị đơn bồi thường thiệt hại, nhưng nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ nào khác ở cấp phúc thẩm. Những chứng cứ nguyên đơn cung cấp ở cấp sơ thẩm, các chứng cứ này đã được cấp sơ thẩm xem xét, phân tích và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Bào Th E giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy nguyên đơn là người cao tuổi thuộc diện được miễn, giảm án phí và có đơn xem xét miễn, giảm án phí phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bào Th E.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 42/2022/DSST ngày 22 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

#### **Áp dụng:**

- Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 70, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 228, Điều 264, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 156, Điều 157, Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên án:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bào Th E về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 930.160.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) đối với bị đơn ông Nguyễn Nhứt B.

2. Về chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và nguyên đơn đã thực hiện xong.

3. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Quận Cái Răng;
- THADS Quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thanh Quốc**